

Số: 13/NQ-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022.

## NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH LONG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Căn cứ Biên bản Số 53/BB-STBTH ngày 14/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo và các Tờ trình gồm:

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT) năm 2021, định hướng 2022 (Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2021 (Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 (Đính kèm Bản báo cáo);
- Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương phân phối lợi nhuận và thù lao HDQT, BKS năm 2022 (Đính kèm Tờ trình);
- Trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An (Đính kèm Tờ trình);
- Trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (Đính kèm Tờ trình);
- Trình mở thêm văn phòng tại TP Hồ Chí Minh và bổ sung người đại diện pháp luật (Đính kèm Tờ trình);
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (Đính kèm Tờ trình);
- Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS NK 2020-2024. Quy chế bầu cử (Đính kèm Tờ trình);

**Điều 2.** Thông qua kết quả về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 như sau:



| STT | NỘI DUNG                                  | GIÁ TRỊ (đồng) |
|-----|---|----------------|
| I   | Tổng lợi nhuận trước thuế                 | 1.857.287.925  |
| II  | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp       | 403.557.585    |
| III | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối:     | 1.453.730.340  |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST    | 72.686.517     |
| 2   | Quỹ phúc lợi 7% LNST                      | 101.761.124    |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | 1.279.282.699  |
| 4   | Trả cổ tức                                | Bằng cổ phiếu  |

**Điều 3.** Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao HDQT, BKS năm 2022:

| STT | Nội dung  | Giá trị (VN Đồng)  |
|-----|---|--|
| 1   | Doanh thu   | 70.000.000.000   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế  | 2.400.000.000  |
| 3   | Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022:  |  |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển sản xuất:   | 5% LNST  |
|     | - Quỹ phúc lợi  | 7% LNST  |
|     | - Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu)  | 15% VDL trở lên  |
| 4   | Đơn giá tiền lương  | Ủy quyền cho HDQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước.  |
| 5   | Thù lao cho HDQT và BKS:<br>- Thành viên HDQT chuyên trách:<br>- Thành viên HDQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HDQT chuyên trách, Giám đốc, KTT:<br>- Trưởng Ban KS, Thư ký HDQT:<br>- Thành viên BKS: | - Chi trả:<br>4.000.000đ/01 người/tháng.<br>- Chi trả:<br>2.000.000đ/01 người/tháng.<br>- Chi trả:<br>1.500.000đ/01 người/tháng.<br>- Chi trả:<br>1.000.000đ/01 người/tháng. |

01059  
CÔNG TY  
PHÁT  
VÀ THỊ  
CÔNG H  
ÔNG A  
AN.T.

**Điều 4:**

- Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

+ Chọn đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Sách và thiết bị trường học Long An: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, số 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

**Điều 5.** Thông qua nội dung Bảng Điều lệ đã sửa đổi và bổ sung theo luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính: (Kèm theo bảng Điều lệ sửa đổi).

**Điều 6.** Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

- Ông: Đồng Hải Nam - Trưởng Ban Kiểm soát;

**Điều 7.** Thông qua toàn văn Tờ trình Số: 47/TT-STBTH ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ (tờ trình đính kèm).

**Điều 8.** Thống nhất mở thêm văn phòng đại diện của Công ty tại địa chỉ 8/4 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh và bổ sung **Ông Trần Việt Thắng** Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty phụ trách văn phòng tại địa chỉ 8/4 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh nói trên.

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 14/5/2022.

-Ý kiến biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

+ Đồng ý: 970.153 CP (tỷ lệ 100%);

+ Không đồng ý: 0 CP (tỷ lệ 0 %);

+ Ý kiến khác: 0 CP (tỷ lệ 0%)./.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua Nghị quyết: đạt 100 % đồng ý.

**Nơi nhận:**

- UB chứng khoán NN;
- Sở GD chứng khoán HN;
- TTLK chứng khoán VN;
- Các UVHQDT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Đăng trên Website công ty;
- Lưu: VT, HQDT-TK.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**Đặng Trung Trực**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



Số: 53/BB-STBTH.

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.**

**I/- Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2022.
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An; Số 39, đường Hai Bà Trưng, Phường 01, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

**II/- Thành phần tham dự :**

- Căn cứ vào Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán Số: 463/2022-LBE/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán VN-CN-TP.HCM chốt vào ngày 25/3/2022, tổng số cổ đông hiện hữu: 123 cổ đông, sở hữu 1.100.000 cổ phiếu (trong đó 120 cổ đông cá nhân và 03 cổ đông tổ chức).

(Danh sách cổ đông đính kèm)

Đến giờ khai mạc Đại hội cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội là: 30 đại diện cho: 970.153 CP, đạt tỷ lệ 88,20% vốn điều lệ, đủ điều kiện tổ chức Đại hội.

**III/- Chủ tịch đoàn và thư ký Đại hội :**

-Thành phần Chủ tịch đoàn :

- + Ông: Đặng Trung Trực: CT Hội đồng Quản trị (HDQT) ;
- + Ông Trần Việt Thắng: Phó CT HDQT;
- + Ông: Nguyễn Văn Ngôi: TV.HDQT – Giám đốc (GD) Công ty.

-Thành phần tổ thư ký :

- + Ông: Bùi Văn Huỳnh: Cổ đông – Tổ trưởng;
- + Bà: Đặng Lê Xuân Thi: Cổ đông – Tổ viên

Biểu quyết hai thành phần trên :

- + Đồng ý : 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 % .
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

#### **IV/- Phần nội dung chương trình Đại hội:**

- BTC thông qua chương trình Đại hội theo tài liệu đã gửi cho cổ đông.

Biểu quyết thông qua chương trình trên:

- + Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 % .
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

- Đoàn chủ tịch điều khiển, thực hiện lần lượt qua các mục như sau :

1/. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch kinh doanh năm 2022 (do Ông Nguyễn Văn Ngôi – GD điều hành Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

2/. Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2021 (do Bà Trần Thị Thúy Linh – Kế toán trưởng Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

3/. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; định hướng hoạt động Công ty năm 2022 (do Ông Đặng Trung Trực – CT HĐQT Công ty báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

4/. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 (Ông Trần Minh Đức – thành viên Ban kiểm soát báo cáo, Bản báo cáo kèm theo).

5/. Trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Long An; Trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ. (Ông Trần Việt Thắng – Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản trị trình bày, Tờ trình kèm theo).

#### **6/. Phát biểu ý kiến của các cổ đông :**

Chủ tịch đoàn đề nghị các cổ đông thảo luận góp ý:

- Ý kiến cổ đông Nguyễn Kim Dính: hỏi 2 ý :
- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, nếu cổ đông không mua thì giải quyết như thế nào?
- Việc phát triển thêm ngành nghề kinh doanh phân bón Ban lãnh đạo Công ty nên nghiên cứu kỹ trước khi tiến hành, vì hiện nay lĩnh vực cung ứng phân bón cho ngành nông nghiệp trong khu vực hết sức phức tạp và nhiều rủi ro.
- Chủ tọa Đoàn: Đặng Trung Trực: trả lời việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng nếu cổ đông không mua theo quyền lợi của cổ đông thì ủy quyền cho Hội đồng Quản trị có kế hoạch chuyển quyền mua cho nhà đầu tư khác.
- Chủ tọa Đoàn: Trần Việt Thắng: trả lời việc kinh doanh phân bón như sau: Hội đồng Quản trị đã nghiên cứu việc kinh doanh phân bón hơn hai năm qua, có

dữ liệu đáng tin cậy và Hội đồng Quản trị sẽ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc tổ chức kinh doanh mảng hàng phân bón sao cho đạt hiệu quả, mang lợi nhuận về cho Công ty.

## 7/. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

### 7.1. Tờ trình thông qua các Báo cáo năm 2021:

- Báo cáo của Giám đốc (Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2021(Đính kèm Bản báo cáo);
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (Đính kèm Bản báo cáo);

Trong đó phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2021 như sau:

| STT | NỘI DUNG                                  | GIÁ TRỊ (đồng) |
|-----|---|----------------|
| I   | Tổng lợi nhuận trước thuế                 | 1.857.287.925  |
| II  | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp       | 403.557.585    |
| III | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối:     | 1.453.730.340  |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST    | 72.686.517     |
| 2   | Quỹ phúc lợi 7% LNST                      | 101.761.124    |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | 1.279.282.699  |
| 4   | Trả cổ tức                                | Bằng cổ phiếu  |

Biểu quyết thông qua chương trình trên:

- + Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 % .
- + Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ : 0%.
- + Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

7.2. Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao HDQT, BKS năm 2022:

| STT | Nội dung             | Giá trị (VN Đồng) |
|-----|----------------------|-------------------|
| 1   | Doanh thu            | 70.000.000.000    |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 2.400.000.000     |

|   |   |  |
|---|---|--|
| 3 | Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022:  |  |
|   | - Quỹ đầu tư phát triển sản xuất:   | 5% LNST  |
|   | - Quỹ phúc lợi  | 7% LNST  |
|   | - Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu)  | 15% VDL trở lên  |
| 4 | Đơn giá tiền lương  | Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước.  |
| 5 | Thù lao cho HĐQT và BKS:<br>- Thành viên HĐQT chuyên trách:<br>- Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HĐQT chuyên trách, Giám đốc, KTT:<br>- Trưởng Ban KS, Thư ký HĐQT:<br>- Thành viên BKS: | - Chi trả:<br>4.000.000đ/01người/tháng.<br>- Chi trả:<br>2.000.000đ/01người/tháng.<br>- Chi trả:<br>1.500.000đ/01người/tháng.<br>- Chi trả:<br>1.000.000đ/01người/tháng. |

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ:100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác : 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

### 7.3. Trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Long An;

Phần nội dung Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong Điều lệ sửa lại với nội dung như sau: “Công ty có 02(hai) người đại diện theo pháp luật”.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

#### **7.4. Trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.**

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

#### **7.5. Tờ trình mở thêm văn phòng tại TP Hồ Chí Minh và bổ sung người đại diện pháp luật.**

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

#### **7.6. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**

- Đề xuất các tiêu chí chọn Công ty kiểm toán độc lập:

+ Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam trong danh sách công bố “Các Công ty kiểm toán và kế toán hành nghề được chấp thuận” trong năm của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

- Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

+ Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá AFA, số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.



**- Đề xuất việc chọn Công ty kiểm toán:**

+ Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên và : 100% cổ đông đồng ý chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty.

**7.7. Chủ tịch đoàn Đại hội thông qua Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS và thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát; Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024 và Quy chế bầu cử.**

- Chủ tịch đoàn Đại hội thông qua Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau: (Kèm Đơn xin từ nhiệm).

+ Ông: Bùi Thành Lâm, CCCD số: 031080002380 hiện là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024.

+ Bà: Đỗ Phương Mai, CMND số: 031681909 hiện là thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024.

- Chủ tịch đoàn thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+ Đồng ý: 970.153CP, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

**7.8. Tờ trình danh sách ứng cử viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024:**

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Số CMND,     | Trình độ chuyên môn | Số cổ phần sở hữu |
|-----|-------------------|----------|--------------|---------------------|-------------------|
| 1   | Ông: Đồng Hải Nam | 1979     | 068079000011 | Đại học             | 0 CP              |

+ Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+ Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+ Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100 % đồng ý.

**Giới thiệu Ban bầu cử gồm:**

- Bà: Lê Thị Hồng Thanh: cổ đông - Trưởng Ban;

- Bà: Lê Thị Ánh Phương: cổ đông -Thành viên;

- Ông: Đinh Minh Phước: cổ đông -Thành viên.

- Giám sát bầu cử: Lê Thị Bích : Đại diện cổ đông.

Xin ý kiến biểu quyết của Đại hội:

+Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các vấn đề nêu trên: đạt 100% đồng ý.

**8. Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024.**

- Tiến hành bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu kín.

- Công bố kết quả bầu cử: kèm theo Biên bản kiểm phiếu.

Thành viên trúng cử với kết quả cụ thể như sau:

+ Ông: Đồng Hải Nam: số phiếu biểu quyết 970.153 CP đạt 100 %;

**9. Kết quả cuộc họp lần thứ nhất của BKS bầu chọn Trưởng BKS:**

- BKS thống nhất bầu chọn Ông: Đồng Hải Nam giữ chức Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2024, kết quả 3/3 ý kiến đồng ý, đạt 100%.

**10. Thông qua Biên bản Đại hội: (Do thư ký Đại hội thực hiện )**

Xin ý kiến biểu quyết Biên bản của Đại hội:

+Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0%.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung Biên bản Đại hội: đạt 100 % đồng ý.

**11/ Thông qua Nghị Quyết Đại Hội 2022: ( Do thư ký Đại hội thực hiện )**

Xin ý kiến biểu quyết Nghị quyết của Đại hội:

+Đồng ý: 970.153 CP, đạt tỷ lệ: 100 %.

+Không đồng ý: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

+Ý kiến khác: 0 CP, đạt tỷ lệ: 0 %.

**Kết luận:** Đại hội thống nhất thông qua nội dung Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội 2022 nêu trên: đạt 100% đồng ý.

**12/ Chào cờ bế mạc đại hội :**

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2022.

**ĐD TỔ THƯ KÝ**

**Bùi Văn Huỳnh**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Đang Trung Trực.  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Long An, ngày tháng 5 năm 2022



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
NHIỆM KỲ 2020-2024**

**Thời gian: 8 giờ 30 ngày 14/ 05/2022**

| STT             | NỘI DUNG   | NGƯỜI THỰC HIỆN               |
|-----------------|--|-------------------------------|
| 1<br>8 h - 8h30 | Đón tiếp đại biểu, thủ tục đăng ký tham dự đại hội   | Ban tổ chức                   |
| 2<br>8h30-8h45  | Chào cờ - tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu – Thẩm tra tư cách đại biểu –Giới thiệu chương trình Đại hội - Giới thiệu Chủ tịch đoàn và thư ký đại hội.  | Ban tổ chức                   |
| 3               | - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022  | Ông Nguyễn Văn Ngôi- Giám đốc |
| 4               | - Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2021  | Bà Trần Thị Thủy Linh - KTT   |
| 5               | - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng 2022.  | Ông Đặng Trung Trực – CT HĐQT |
| 6               | - Báo cáo thẩm định của BKS  | Bà Đỗ Phương Mai – TBKS       |
| 7               | - Trình sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An<br>- Trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.   | Ông Trần Việt Thắng P.CT HĐQT |
| 8               | Phát biểu, thảo luận   | Chủ tọa đoàn                  |
| 9               | Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề:<br>9.1 Tờ trình Thông qua các báo cáo năm 2021<br>9.2 Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, đơn giá tiền lương phân phối lợi nhuận và thù lao HĐQT, BKS năm 2022;<br>9.3 Trình sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An<br>9.4 - Trình chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.<br>9.5 Trình mở thêm văn phòng tại TP Hồ Chí Minh và bổ sung thêm người đại diện pháp luật.<br>9.6 Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;<br>9.7 Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS NK 2020-2024. Quy chế bầu cử.<br>- Giới thiệu danh sách ứng cử viên bổ sung thành viên BKS. Biểu quyết.<br>- Giới thiệu ban bầu cử (Ban kiểm phiếu). Biểu quyết. | Chủ tọa đoàn                  |
| 10              | Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024   | Ban bầu cử                    |



|                        |   |                |
|------------------------|---|----------------|
| 11                     | Kiểm phiếu – Nghi giải lao                                  | Ban bầu cử     |
| 12                     | Công bố kết quả bầu cử và ra mắt BKS (nhiệm kỳ 2020– 2024). | Ban bầu cử     |
| 13                     | Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội                    | Thư ký đại hội |
| 14<br>Dự kiến<br>11h30 | Bế mạc Đại hội  | Ban tổ chức    |



**CTY CP SÁCH-TBTH  
LONG AN**

Số: 38/BC-STBTH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022)

**PHẦN I**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

Năm 2021, Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An luôn được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An và các cơ sở giáo dục địa phương, Công ty tiếp tục khẳng định là đơn vị hậu cần của ngành giáo dục cung ứng sách giáo khoa, sách bổ trợ và các loại sách tham khảo sử dụng trong trường học;

Qua sự kết hợp với các Nhà Xuất bản, các đối tác liên kết, Công ty đã đáp ứng đầy đủ, kịp thời trong việc phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo và các sản phẩm giáo dục... phục vụ tốt cho năm học 2021-2022.

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban chấp hành Công Đoàn của Công ty đã có những chiến lược, quyết sách phù hợp, linh hoạt trong kinh doanh, cùng toàn thể CB-NVLD công ty phát huy thế mạnh, nắm bắt cơ hội, bằng sự nỗ lực của chính mình, vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch về doanh thu và cổ tức năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.

**2. Khó khăn:**

- Do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, thực hiện Chỉ Thị 16 của Chính phủ kéo dài, học sinh chỉ học trực tuyến không tập trung đến trường nên việc phát hành sách phục vụ năm học 2021-2022 gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến số lượng sách phát hành.

- Sách tham khảo phát hành với số lượng hạn chế nên tồn kho sách tham khảo năm học 2021-2022 nhiều.

- Về thiết bị: Các gói thầu có giá trị cao, chủ đầu tư thực hiện thông qua Công ty tư vấn và Ban Quản lý dự án, Công ty không đủ hồ sơ năng lực tham gia.

- Đối với các Chi Nhánh Cửa hàng do mặt bằng còn nhỏ hẹp nên việc trưng bày giới thiệu hàng hóa gặp khó khăn, hạn chế trong việc bán lẻ và thường bị mất mát hàng hóa trong những lúc cao điểm.

## **B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch phát hành sách, đã cung ứng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các loại sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; các loại học phẩm, ấn phẩm ấn chỉ phục vụ ngành giáo dục trong mùa dịch bệnh COVID-19, đáp ứng yêu cầu dạy và học, không có học sinh bị thiếu sách.

- Ban Giám đốc đã mạnh dạn áp dụng mức phí phát hành linh hoạt, phù hợp từng thời điểm theo chủ trương của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, điều đó giúp cho nguồn vốn được quay vòng nhanh, hiệu quả.

- Trong năm qua việc thực hiện đấu thầu trang bị các thiết bị gặp nhiều khó khăn, chủ yếu chỉ thực hiện những Hợp đồng trang bị lẻ giá trị nhỏ bỏ qua các thiết bị hao mòn, hư hỏng.

- Năm 2021, các chi nhánh cửa hàng trực thuộc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường hình thức giới thiệu hàng hóa đến các đơn vị trường học và khách hàng, ngoài sách giáo khoa, sách bổ trợ còn đẩy mạnh bán lẻ, đa dạng hóa các mặt hàng khác như: ấn phẩm ngành giáo dục, văn phòng phẩm, quà lưu niệm, dụng cụ học tập, thiết bị hóa chất, học phẩm và đồ chơi trẻ em cho các trường mầm non mẫu giáo. Thực hiện giao hàng và bảo hành tận nơi cho khách hàng. Phát triển cung ứng các loại văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng cho các đơn vị, cơ quan ngoài ngành.

## **KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2021 :**

DVT: 1.000.000 đồng

| STT | CHỈ TIÊU                  | KẾ HOẠCH 2021 | THỰC HIỆN 2021 | Tỷ lệ % |
|-----|---------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1   | Doanh thu                 | 60.000        | 73.707         | 122,85  |
|     | Trong đó: - Sách, ấn phẩm | 44.000        | 47.321         | 107,55  |
|     | - Thiết bị                | 4.000         | 3.456          | 86,40   |
|     | - Mặt hàng khác           | 12.000        | 22.930         | 191,08  |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế      | 2.000         | 1.857          | 92,85   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế TNDN   | 1.600         | 1.453          | 90,81   |
| 4   | Dự kiến chi trả cổ tức    | 10% ↗         |                |         |

## **CÔNG TÁC KHÁC:**



Công ty đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT thực hiện in ấn phát hành một số ấn phẩm phục vụ trong nhà trường; tư vấn trang bị các phòng thực hành, các tủ sách trong thư viện góp phần nâng cao hoạt động giảng dạy trong trường học.

Công ty tham gia cùng phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai sách mới của ngành, qua đó tăng cường hình thức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh công ty, uy tín thương hiệu công ty ngày càng được khách hàng tin tưởng lựa chọn.

Bên cạnh phát hành sách giáo khoa mới, qua hệ thống các cửa hàng, đại lý, thư viện trường học trong toàn tỉnh tuyên truyền phát động, vận động học sinh tặng lại sách giáo khoa cũ cho thư viện để học sinh khó khăn có thể mượn sách để học.

Tham gia hỗ trợ các quỹ xã hội, quỹ từ thiện tặng sách trên 10 triệu đồng.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

#### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2022 những yếu tố thuận lợi và khó khăn sẽ ảnh hưởng tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty được nhận định như sau:

##### **\* Thuận lợi:**

- Thương hiệu Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Long An luôn được các đơn vị cơ sở giáo dục, các trường học, khách hàng biết đến và tin tưởng vào năng lực chuyên môn cũng như quan hệ đặt hàng về sách và thiết bị, điều này cho thấy uy tín thương hiệu của công ty ngày càng được khẳng định.

- Nội bộ công ty đoàn kết, CBNV-LD làm việc ngày càng chuyên nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ và với tinh thần tự giác trách nhiệm cao, luôn nỗ lực vượt khó hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

##### **\* Khó khăn:**

- Dịch cúm COVID-19 còn diễn biến khó lường có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống người dân trong đó có số lượng lớn là học sinh, đây là những khách hàng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Năm học 2022-2023 là năm tiếp tục thực hiện thay sách khối lớp 3,7,10 theo chương trình mới với nhiều bộ sách giáo khoa được lựa chọn, do đó việc chọn sách sử dụng cho đơn vị trường học có nhiều bộ khác nhau và trong thời điểm hiện tại chưa xác định được nhu cầu thực tế của học sinh về sách lớp 3,7,10 sử dụng trong tỉnh.

Dự đoán chung trong năm 2022 việc kinh doanh vẫn còn gặp thách thức khó khăn cần phải năng động, nỗ lực vượt qua.



## **B. ĐỊNH HƯỚNG CÁC MẶT CÔNG TÁC- BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

### **I. CÔNG TÁC SÁCH:**

- Dự kiến phát hành sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo các loại:
- + Tổng doanh thu từ các loại sách: 50 tỷ

### **II. CÔNG TÁC THIẾT BỊ:**

Tham gia đấu thầu cung cấp trang thiết bị trường học, phần đấu doanh thu chung cả năm về thiết bị đạt 04 tỷ đồng.

### **III. KINH DOANH CÁC MẶT HÀNG KHÁC:**

Đẩy mạnh hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, tăng cường công tác tiếp thị giới thiệu hàng hóa đến tận cơ sở trường học. Đẩy mạnh cung cấp thiết bị, văn phòng phẩm cho các đơn vị cơ quan ngoài ngành để tăng doanh thu kế hoạch doanh thu các loại hàng hóa khác ngoài sách và thiết bị : 16 tỷ đồng.

### **CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

|   |                           |                    |
|---|---------------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu                 | : 70 tỷ            |
|   | Trong đó: - Sách, ấn phẩm | : 50 tỷ            |
|   | - Thiết bị                | : 04 tỷ            |
|   | - Mặt hàng khác           | : 16 tỷ            |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế      | : 2,4 tỷ           |
| 3 | Chi trả cổ tức            | : 15% <sup>↗</sup> |

### **IV. NHỮNG BIỆN PHÁP:**

Năm 2022 hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục cải tiến không ngừng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác trong từng bộ phận.

- Chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ, xem đây là sức mạnh truyền thống của Công ty, chú trọng đến công tác quản lý bằng xây dựng qui chế dân chủ, qui chế quản lý các lĩnh vực trong đơn vị.

- Chú trọng chất lượng hàng hóa của Công ty kinh doanh; công tác tiếp thị, bảo hành, bảo trì luôn là thế mạnh của Công ty, trong thời gian qua đã tạo niềm tin cho khách hàng nhất là các trường học trong tỉnh.

#### **1. CÔNG TÁC SÁCH:**

- Thường xuyên liên hệ, kết hợp với các đơn vị từ sở đến trường nắm bắt nhu cầu sử dụng sách ngay từ đầu năm, đặc biệt chú ý đến các khối lớp thay sách xây dựng kế hoạch sách sát thực tế, tổ chức tốt hệ thống phát hành, tạo điều kiện tối đa cho mạng lưới phát hành hoạt động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình và báo chí về chủ trương xuất bản phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ và sách tham khảo phục vụ năm học 2022-2023.

- Đẩy mạnh phát hành sách giáo khoa và sách tham khảo theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục sách tham khảo dùng cho thư viện trường học hàng năm bằng cách đẩy mạnh các mặt hoạt động thư viện trường học, từ đó tăng cường kinh doanh phát hành ở các đại lý, cửa hàng sách thiết bị giáo dục ở các huyện.

- Tích cực tham gia dự thầu các dự án cung cấp sách cho các cấp học.

- Phát hành ấn phẩm - học phẩm mẫu giáo:

+ Tiếp tục phối hợp với phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm nhu cầu về học phẩm mẫu giáo, nhu cầu trang bị tài liệu giảng dạy cho cơ sở tham gia cung ứng kịp thời theo yêu cầu của các cấp học.

+ In ấn và phát hành học phẩm mẫu giáo địa phương, các ấn phẩm, ấn chỉ cho công tác quản lý trường học.

## **2. CÔNG TÁC THIẾT BỊ:**

- Tích cực tham gia dự thầu và cung cấp các loại thiết bị lẻ, thiết bị hao mòn, dụng cụ hóa chất cho các đơn vị trường học.

- Tăng cường công tác đi cơ sở tiếp thị và nắm bắt nhu cầu của từng đơn vị cơ sở để đáp ứng kịp thời sách và thiết bị dạy học.

- Tích cực tư vấn cho các đơn vị trường học, các cơ sở giáo dục trong công tác xây dựng và mua sắm trang thiết bị.

- Tăng cường công tác bảo hành, bảo trì thiết bị dạy học ở tận nơi sử dụng tạo lòng tin về chất lượng, giá cả và chế độ hậu mãi tốt.

## **3. KINH DOANH BÁN LẺ CÁC MẶT HÀNG KHÁC:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động các chi nhánh hiện có ở các huyện và đa dạng hóa tất cả mặt hàng.

- Đẩy mạnh cung cấp thiết bị, văn phòng phẩm cho các đơn vị cơ quan ngoài ngành để tăng doanh thu.

- Tăng cường tiếp thị cung cấp học phẩm cho ngành học mầm non cho các trường học trên địa bàn .

- Đẩy mạnh khâu bán lẻ các loại văn phòng phẩm, đồ chơi trong lớp cho mầm non mẫu giáo, sách, ấn phẩm, ấn chỉ, dụng cụ học tập bằng nhiều biện pháp tăng cường tiếp thị giới thiệu, khuyến mãi trong thời gian cao điểm phát hành sách giáo dục phục vụ năm học 2022-2023.

## **4. CÔNG TÁC THƯỜNG XUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CÔNG TY:**

- Phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục, mở rộng và đẩy mạnh bán lẻ.

- Liên kết sản xuất các thiết bị dạy học để chủ động đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và giá cả phù hợp tham gia dự thầu.

- Tích cực tham dự đấu thầu các dự án về cung cấp sách và thiết bị giáo dục của các trường học.

- Mở rộng thêm nhiều ngành nghề kinh doanh theo định hướng củ Hội đồng Quản trị.

Trên đây là những đánh giá về kết quả và định hướng chung cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa kế hoạch hoạt động cho từng tháng, từng quý đáp ứng sát yêu cầu thực tế để hoàn thành kế hoạch đề ra./.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Văn Ngôi.**



## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 407/2022/BCKT-AAC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 24/03/2022 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

**Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2022

**Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2020-010-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư

số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND     |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>24.884.336.666</b> | <b>16.619.986.347</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>1.606.439.316</b>  | <b>3.128.631.675</b>  |
| 1. Tiền                                      | 111        |             | 1.606.439.316         | 3.128.631.675         |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112        |             | -                     | -                     |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> |             | <b>3.565.047.700</b>  | <b>5.000.000.000</b>  |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                    | 121        | 6           | 3.598.011.680         | -                     |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh  | 122        | 6           | (32.963.980)          | -                     |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           | 123        |             | -                     | 5.000.000.000         |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |             | <b>2.088.922.445</b>  | <b>887.880.926</b>    |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | 7           | 1.291.432.456         | 624.534.201           |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        |             | -                     | 204.078.693           |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | 8           | 51.522.932            | 59.268.032            |
| 4. Tài sản thiếu chờ xử lý                   | 139        |             | 745.967.057           | -                     |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> | <b>9</b>    | <b>17.515.404.738</b> | <b>7.599.602.716</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141        |             | 17.515.404.738        | 7.599.602.716         |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho            | 149        |             | -                     | -                     |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |             | <b>108.522.467</b>    | <b>3.871.030</b>      |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        | 12.a        | 17.809.091            | -                     |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                   | 152        |             | 73.355.676            | -                     |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 153        | 15          | 17.357.700            | 3.871.030             |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>5.210.787.096</b>  | <b>5.021.213.831</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |             | <b>4.094.079.565</b>  | <b>3.708.244.969</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | 10          | 3.949.454.565         | 3.708.244.969         |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 6.133.333.805         | 5.707.165.136         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (2.183.879.240)       | (1.998.920.167)       |
| 2. Tài sản cố định vô hình                   | 227        | 11          | 144.625.000           | -                     |
| - Nguyên giá                                 | 228        |             | 156.000.000           | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 229        |             | (11.375.000)          | -                     |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>              | <b>230</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>           | <b>240</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b> | <b>250</b> |             | <b>-</b>              | <b>44.650.000</b>     |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác            | 253        |             | -                     | 65.650.000            |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn         | 254        |             | -                     | (21.000.000)          |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b> |             | <b>1.116.707.531</b>  | <b>1.268.318.862</b>  |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | 12.b        | 1.116.707.531         | 1.268.318.862         |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại            | 262        |             | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |             | <b>30.095.123.762</b> | <b>21.641.200.178</b> |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

| NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND     |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                          | <b>300</b> |             | <b>9.799.351.809</b>  | <b>1.279.029.014</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                          | <b>310</b> |             | <b>9.675.376.809</b>  | <b>1.261.029.014</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                 | 311        | 13          | 3.680.537.708         | 708.796.132           |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn           | 312        | 14          | 121.264.213           | 28.041.562            |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước         | 313        | 15          | 212.970.638           | 62.695.284            |
| 4. Phải trả người lao động                     | 314        |             | 451.711.821           | 414.657.907           |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                   | 315        | 16          | 5.027.973             | -                     |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        |             | 207.235               | 207.235               |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn           | 320        | 17.a        | 5.187.950.000         | -                     |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                   | 322        |             | 15.707.221            | 46.630.894            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |             | <b>123.975.000</b>    | <b>18.000.000</b>     |
| 1. Phải trả dài hạn khác                       | 337        | 18          | 30.000.000            | 18.000.000            |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        | 17.b        | 93.975.000            | -                     |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                       | <b>400</b> |             | <b>20.295.771.953</b> | <b>20.362.171.164</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> | <b>19</b>   | <b>20.295.771.953</b> | <b>20.362.171.164</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        | 19          | 11.000.000.000        | 11.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |             | 11.000.000.000        | 11.000.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |             | -                     | -                     |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        | 19          | 3.841.600.000         | 3.841.600.000         |
| 3. Cổ phiếu quỹ                                | 415        | 19          | (97.722.290)          | (97.722.290)          |
| 4. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        | 19          | 3.273.802.042         | 3.188.364.729         |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối           | 421        | 19          | 2.278.092.201         | 2.429.928.725         |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       |             | 824.361.861           | 721.182.463           |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |             | 1.453.730.340         | 1.708.746.262         |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          | <b>430</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                     | <b>440</b> |             | <b>30.095.123.762</b> | <b>21.641.200.178</b> |



Nguyễn Văn Ngôi

Long An, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy Linh

Người lập biểu

Trần Thị Thúy Linh

010  
NG  
PH  
VÀ TH  
NG H  
NG A  
N-T.A

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU                                    | Mã số | Thuyết minh | Năm 2021<br>VND      | Năm 2020<br>VND      |
|---|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ    | 01    | 20          | 73.707.661.763       | 72.549.163.957       |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu             | 02    |             | 523.696.342          | -                    |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10    |             | 73.183.965.421       | 72.549.163.957       |
| 4. Giá vốn hàng bán                         | 11    | 21          | 64.970.795.813       | 64.174.384.574       |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ   | 20    |             | <b>8.213.169.608</b> | <b>8.374.779.383</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính            | 21    | 22          | 689.279.443          | 461.290.210          |
| 7. Chi phí tài chính                        | 22    | 23          | 264.695.316          | 12.916.209           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>            | 23    |             | <i>234.560.931</i>   | <i>4.516.209</i>     |
| 8. Chi phí bán hàng                         | 25    | 24.a        | 4.736.430.478        | 4.613.361.619        |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 26    | 24.b        | 2.058.589.443        | 2.208.956.872        |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30    |             | <b>1.842.733.814</b> | <b>2.000.834.893</b> |
| 11. Thu nhập khác                           | 31    | 25          | 16.018.874           | 13.323.423           |
| 12. Chi phí khác                            | 32    |             | 1.464.763            | 1.422.827            |
| 13. Lợi nhuận khác                          | 40    |             | <b>14.554.111</b>    | <b>11.900.596</b>    |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 50    |             | <b>1.857.287.925</b> | <b>2.012.735.489</b> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 51    | 26          | 403.557.585          | 303.989.227          |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại              | 52    |             | -                    | -                    |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 60    |             | <b>1.453.730.340</b> | <b>1.708.746.262</b> |
| 18. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu      | 70    | 27          | 1.234                | 1.372                |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu              | 71    | 27          | 1.234                | 1.372                |



Nguyễn Văn Ngôi

Long An, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy Linh

Người lập biểu

Trần Thị Thúy Linh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| CHỈ TIÊU   | Mã Thuyết<br>số | minh     | Năm 2021<br>VND        | Năm 2020<br>VND        |
|--|-----------------|----------|------------------------|------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>          |                 |          |                        |                        |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác           | 01              |          | 75.480.808.982         | 73.235.736.524         |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV                | 02              |          | (82.844.043.576)       | (67.671.519.798)       |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                         | 03              |          | (3.551.692.294)        | (3.868.874.022)        |
| 4. Tiền lãi vay đã trả                                     | 04              |          | (229.532.958)          | (4.817.450)            |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                       | 05              | 15       | (196.360.399)          | (379.829.425)          |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                   | 06              |          | 1.946.721.476          | 2.795.515.217          |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                  | 07              |          | (564.293.940)          | (1.620.298.669)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>       | <b>20</b>       |          | <b>(9.958.392.709)</b> | <b>2.485.912.377</b>   |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>             |                 |          |                        |                        |
| 1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác           | 21              |          | (613.027.545)          | (62.400.000)           |
| 2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác      | 22              |          | 13.636.364             | -                      |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác    | 23              |          | (1.000.000.000)        | (5.000.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác | 24              |          | 6.000.000.000          | 5.000.000.000          |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia     | 27              | 8, 22    | 68.746.531             | 240.715.479            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>           | <b>30</b>       |          | <b>4.469.355.350</b>   | <b>178.315.479</b>     |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>         |                 |          |                        |                        |
| 1. Tiền thu từ di vay                                      | 33              | 17       | 26.707.354.217         | -                      |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay                                     | 34              | 17       | (21.425.429.217)       | (136.587.500)          |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                 | 36              | 19       | (1.315.080.000)        | (1.315.080.000)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>        | <b>40</b>       |          | <b>3.966.845.000</b>   | <b>(1.451.667.500)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>                      | <b>50</b>       |          | <b>(1.522.192.359)</b> | <b>1.212.560.356</b>   |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ                            | 60              | 5        | 3.128.631.675          | 1.916.071.319          |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ    | 61              |          | -                      | -                      |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>                    | <b>70</b>       | <b>5</b> | <b>1.606.439.316</b>   | <b>3.128.631.675</b>   |



Nguyễn Văn Ngôi

Long An, ngày 24 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy Linh

Người lập biểu

Trần Thị Thủy Linh



**CTY CP SÁCH VÀ TBTH  
LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc .

Số: 39 /BC-STBTH

Long An, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, thực hiện chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo với Quý cổ đông về kết quả hoạt động quản trị của Công ty năm 2021 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2022 với các nội dung chính như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

Đại dịch Covid- 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt trong đời sống xã hội, tác động tiêu cực gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2021. Tuy nhiên vượt qua nhiều thách thức, trở ngại, tập thể cán bộ nhân viên, người lao động công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Kết quả đạt được năm 2021 như sau:

| Chỉ tiêu             | ĐVT     | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
|----------------------|---------|----------|-----------|-----------|
| Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 60       | 73        | 120       |
| Lợi nhuận trước thuế | “       | 2,0      | 1,85      | 92,5      |

Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối: 1.453.730.340 đồng  
+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST: 72.686.517 đồng  
+ Quỹ phúc lợi 7 % LNST: 101.761.124 đồng  
+ Dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu.

**3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2021:**

- Thành viên HĐQT chuyên trách: chi trả 4.000.000đ/người/tháng.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: chi trả 2.000.000đ/người/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả 1.500.000 đ/người/tháng.
- Thành viên BKS: 1.000.000 đ/người/tháng.

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

**1. Các cuộc họp của HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 06 thành viên trong đó có 2/5 thành viên trong Ban quản lý, điều hành công ty; 04 thành viên không điều hành. Các thành viên đều am hiểu các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên rất thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện chủ trương của HĐQT được nhanh chóng và kịp thời.

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 04 phiên họp HĐQT, các thành viên hội đồng quản trị luôn cần trọng trong thảo luận,

tích cực đóng góp xây dựng các chủ trương, định hướng kinh doanh và ra nghị quyết sát thực tế, phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo quản trị công ty:

Thực hiện Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị công ty đã báo cáo theo đúng quy định, năm 02 lần về việc quản trị công ty theo đúng điều lệ, đúng pháp luật của nhà nước.

## **2. Kết quả tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.**

Tổ chức kỳ họp Đại hội cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất và nội dung và đã tổ chức thành công Đại hội vào ngày 28/4/2021. Tại kỳ họp này, đại hội đã thông qua các báo cáo của HĐQT, báo cáo hoạt động kinh doanh của Ban điều hành, báo cáo tài chính, báo cáo của Ban kiểm soát; thông qua các nội dung về trích lập các quỹ và chi trả cổ tức; thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS, chọn đơn vị kiểm toán, ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiền lương cho Công ty.

Tại đại hội này cũng đã tiến hành việc Bầu chọn Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế bầu cử theo quy định.

## **3. Nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2024 sau Đại hội cổ đông ngày 28/4/2021:**

### **3.1. Về thành viên HĐQT:** gồm 06 thành viên

- |                            |                 |
|----------------------------|-----------------|
| 1. Ông Đặng Trung Trực     | Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Trần Việt Thắng     | Phó CT HĐQT     |
| 3. Ông Nguyễn Văn Ngôi     | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Phúc Đức     | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Bùi Thành Lâm       | Thành viên HĐQT |
| 6. Bà Nguyễn Hoàng Yến Nhi | Thành viên HĐQT |

### **3.2. Về thành viên Ban kiểm soát:** gồm 03 thành viên

- |                      |                |
|----------------------|----------------|
| 1. Bà Đỗ Phương Mai  | Trưởng BKS     |
| 2. Ông Trần Minh Đức | Thành viên BKS |
| 3. Ông Ngô Văn Minh  | Thành viên BKS |

## **3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT:**

HĐQT đã bổ nhiệm lại nhân sự quản lý và điều hành nhiệm kỳ 2020-2024 của công ty như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Ngôi: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
2. Ông Bùi Văn Huỳnh: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KH-NV
3. Bà Lê Thị Minh Trang: P.Giám đốc kiêm Trưởng CN Cửa hàng Sách-TBGD Tân An.
4. Bà Trần Thị Thúy Linh: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng HC - TV và Người công bố thông tin.
5. Bà Lê Thị Ánh Phương: Thư ký Công ty và Phụ trách quản trị Công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành:

- Các thành viên trong Ban điều hành có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.



- Ban giám đốc đã theo dõi sát tình hình kinh doanh để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của HĐQT. Theo đó:

- Tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình nhân sự được Ban giám đốc và các cán bộ quản lý chú trọng. Thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và không chính thức. Họp trực tuyến, qua zalo, email để đánh giá công việc đã thực hiện và đơn đốc công việc tiếp theo.

- Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ, quy định của pháp luật.

- Công tác quản trị Công ty cũng được chú trọng với việc hoàn thiện tổ chức, các quy chế quản lý, báo cáo đúng quy định.

- Tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đều nằm trong phạm vi được cho phép theo đăng ký kinh doanh và quy định pháp luật hiện hành.

## II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022.

**1. Định hướng kinh doanh năm 2022:** tiếp tục củng cố và phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục, dụng cụ văn phòng, ..... Phát triển mạng lưới bán lẻ, tiếp tục liên kết sản xuất thiết bị, liên kết mở rộng ngành nghề kinh doanh.

Đề xuất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, mở văn phòng đại diện tại thành phố HCM. Mở rộng ngành nghề kinh doanh những lĩnh vực có thể mạnh trong liên kết sản xuất.

**Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:** thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Doanh thu : 70 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 2,4 tỷ
- Tỷ lệ chia cổ tức : từ 15% (VDL) trở lên

### 2. Các giải pháp thực hiện:

Tiếp tục gắn kết chặt chẽ với ngành giáo dục, tạo mọi điều kiện để đưa sản phẩm giáo dục đến với giáo viên, học sinh tốt nhất, thuận tiện nhất, với các giải pháp sau:

- Phát huy các chi nhánh cửa hàng trực thuộc và đa dạng hàng hoá phục vụ sát theo yêu cầu của năm học. Tăng cường công tác tiếp thị giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh bán lẻ các sản phẩm giáo dục đến tận tay học sinh và phụ huynh học sinh, người tiêu dùng.

- Cử chuyên viên tích cực tham gia tư vấn xây dựng kế hoạch các dự án trang bị sách và thiết bị cho ngành, phát triển thêm mặt hàng mới có mẫu mã phong phú, giá cả phù hợp phục vụ cho ngành giáo dục.

- Kịp thời đưa ra các biện pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh gắn với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhân viên người lao động.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước; thực hiện các qui chế đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung xuất phát từ thực tế hoạt động của đơn vị và môi trường kinh doanh.

- Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực quản lý cho cán bộ trẻ làm lực lượng kế thừa.

- Bám sát hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ để có các nghị quyết kịp thời đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

### III. HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 NHƯ SAU:

1. Năm 2021: gồm có

- Báo cáo kết quả kinh doanh của Ban giám đốc;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo tài chính và phân phối LNST;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Năm 2022: gồm có

- Các chỉ tiêu kế hoạch, phân phối lợi nhuận, tiền lương;
- Thù lao cho HĐQT & BKS;
- Chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính;
- Phương án phát hành cổ phiếu, phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, mở văn phòng đại diện tại thành phố HCM.

3. Tổ chức bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024

### IV. KẾT LUẬN.

Đạt được kết quả trong năm 2021 là do sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ, nhân viên người lao động trong công ty đã chủ động đề ra biện pháp kịp thời và có hiệu quả đối với những thách thức, những cơ hội từ thị trường và môi trường kinh doanh. HĐQT đã bám sát và tạo mọi điều kiện để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Xác định trong năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 và nhất là thị trường cung ứng SGK mới chưa thật ổn định, lại tiếp tục thực hiện việc thay mới SGK lớp 3 và lớp 7, 10 do đó có rất nhiều thách thức, khó khăn trong năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, tìm biện pháp tối ưu phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- HĐQT tin tưởng rằng với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, Ban điều hành cùng với tập thể người lao động trong công ty sẽ nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khoẻ và luôn thành công trong công việc./.



Số: 40/BC.BKS

Long An, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT VÀ THĂM TRA BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH NĂM 2021**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ điều 36, 37 của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/01/2005 và được sửa đổi bổ sung lần thứ VII ngày 28/4/2021 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ vào các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

- Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC thực hiện;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty năm 2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông với các nội dung cụ thể như sau :

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,**  
**QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:**

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và có giải pháp thích hợp tạo điều kiện cho Ban giám đốc hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng Quản trị (HDQT) trong năm 2021 đã thực hiện đúng theo điều lệ quy định về chức năng nhiệm vụ, chế độ hội họp, phân công nhân sự. Trong năm 2021 HDQT đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên và 04 phiên họp HDQT, đại diện Ban kiểm soát tham dự 04 phiên họp theo dõi tình hình hoạt động của Công Ty, nội dung cuộc họp được thư ký HDQT ghi chép đầy đủ làm căn cứ ra nghị quyết cho Ban điều hành thực hiện.

- Các kỳ họp HDQT, Ban điều hành thông qua báo cáo kết quả kinh doanh đạt được trong thời gian qua đồng thời đề ra những định hướng chủ trương lớn hoạt động trong thời gian tới với những việc làm cụ thể cho từng nhóm công việc nhằm đạt tiến độ thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Các thành viên HĐQT tham dự tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, định hướng phát triển kinh doanh và ra nghị quyết sát thực tế, thực hiện đúng Luật doanh nghiệp, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ Công ty, các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước .

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2021, thông qua nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể là :

- \* Doanh thu : 60 tỷ đồng;
- \* Lợi nhuận trước thuế : 2,0 tỷ đồng;
- \* Chi trả cổ tức : 10% vốn điều lệ trở lên.

**- Về công tác tài chính năm 2021:**

Nghị quyết số 20/NQ-STBTH, ngày 18 tháng 5 năm 2021: thông qua đơn giá tiền lương năm 2021 như sau:

- + Tổng doanh thu : 60 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế : 2,0 tỷ đồng;
- + Mức lương tối thiểu vùng II : 3.920.000 đồng;
- + Đơn giá tiền lương : 64,28%;
- + Quỹ tiền lương kế hoạch theo đơn giá: 3,6 tỷ đồng

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

Thực hiện chương trình kế hoạch của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã có chiến lược, quyết sách kịp thời, linh hoạt trong kinh doanh, cùng với toàn thể CBNV-LD công ty đã phát huy thế mạnh, nắm bắt cơ hội, vượt qua những thách thức khó khăn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Một số kết quả đạt được trong năm 2021 cụ thể như sau :

- Doanh thu : 73,707 tỷ, đạt 122,85% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế : 1,857 tỷ, đạt 92,85% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 1,453 tỷ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.234đ.
- Quỹ tiền lương thực hiện: 3,345 tỷ đồng, đạt 92,9 % so kế hoạch.

Bên cạnh đó, trong việc tổ chức hoạt động chỉ đạo điều hành Ban Giám đốc còn đề ra nhiều biện pháp như cắt giảm chi phí, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động, sắp xếp bộ máy tinh gọn, phát huy hiệu quả thời gian và công sức lao động của đội ngũ nhân viên; tăng cường công tác tiếp thị, tư vấn, giới thiệu hàng hóa và giao lưu quan hệ tốt đến các đơn vị trong ngành giáo dục cùng khách hàng tiềm năng.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ chính sách, quyền lợi chính đáng hợp pháp của người lao động, phối hợp tốt với tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động phong trào thi đua lao động, giao lưu văn hoá thể thao với các đơn vị bạn tạo không khí vui tươi thoải mái trong công tác và trong đời sống cho nhân viên sau những giờ lao động căng thẳng.

## **PHẦN II THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:**

### **I. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

- Căn cứ vào báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng chế độ tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

#### **1. Về thực hiện chế độ kế toán quy định :**

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi bổ sung có liên quan do Bộ Tài chính ban hành;

- Hình thức kế toán : Chứng từ ghi sổ;
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng tiền Đồng Việt Nam.

- Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính theo Phương pháp Đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính theo từng loại tài sản:

Nhà cửa, vật kiến trúc khấu hao thời gian từ 6-25 năm ;

Phương tiện vận tải khấu hao thời gian từ 5-10 năm;

Thiết bị dụng cụ quản lý khấu hao thời gian từ 8 năm.

#### **2. Thuyết minh về một số chỉ tiêu báo cáo tài chính chủ yếu :**

- Phân phối lợi nhuận năm 2021 dự kiến theo Nghị quyết số 19/NQ-STBTH, ngày 28 tháng 04 năm 2021 của HĐQT. Căn cứ theo Điều 41 của Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ VII ngày 28/4/2021, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định cụ thể như sau:

:01  
ÔN  
Ổ P  
H V  
JON  
LON  
YAP

- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 1,857 tỷ đồng
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 304 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 1,453 tỷ đồng;

Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối đến thời điểm 31/12/2021: 1,453 tỷ đồng. Dự kiến trích lập các quỹ như sau:

- \* Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST: 72,65 triệu đồng
- \* Quỹ phúc lợi 7% LNST: 101,7 triệu đồng
- \* Chi trả cổ tức 83% LNST (tỷ lệ 11% vốn điều lệ): 1.210 triệu đồng.

### 3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2021:

| ST T       | CHỈ TIÊU   | ĐVT  | NĂM 2020 | NĂM 2021 |
|------------|--|------|----------|----------|
| <b>I</b>   | <b>CƠ CẤU TÀI SẢN</b>  |      |          |          |
|            | -Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản                                    | %    | 76,79    | 82,68    |
|            | -Tài sản dài hạn/tổng tài sản                                      | %    | 23,20    | 17,31    |
| <b>II</b>  | <b>CƠ CẤU NGUỒN VỐN</b>  |      |          |          |
|            | -Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn                                       | %    | 5,91     | 32,56    |
|            | -Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn                                    | %    | 94,09    | 67,43    |
| <b>III</b> | <b>KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>   |      |          |          |
|            | -Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn /nợ ngắn hạn )       | vòng | 12,99    | 2,53     |
|            | -Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-hàng tồn kho/ nợ ngắn hạn) | vòng | 4,54     | 0,75     |
| <b>IV</b>  | <b>TỶ SUẤT SINH LỜI</b>  |      |          |          |
|            | -Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu :                                    |      |          |          |
|            | +Tỷ suất LN trước thuế/DT  | %    | 2,77     | 2,53     |
|            | +Tỷ suất LN sau thuế/DT  | %    | 2,35     | 1,98     |
|            | -Tỷ suất lợi nhuận/ tổng tài sản :                                 |      |          |          |
|            | +Tỷ suất LN trước thuế/ tổng tài sản                               | %    | 9,29     | 6,17     |
|            | +Tỷ suất LN sau thuế/ tổng tài sản                                 | %    | 7,89     | 4,82     |
|            | -Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu                  | %    | 8,38     | 7,16     |

- Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán chỉ ra cơ cấu vốn là hợp lý: tài sản dài hạn chiếm tỷ lệ (17,31%), vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ (67,43%), khả năng thanh toán nhanh tốt có lợi cho việc kinh doanh.



- Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên doanh thu, trên tổng tài sản và trên nguồn vốn chủ sở hữu đạt tỷ lệ tương đối tốt, tuy có thấp hơn năm trước do tính lại cơ cấu tiền lương trong chi phí và tỷ lệ trích lập các quỹ thấp hơn năm trước nên tỷ lệ chia cổ tức năm nay vẫn đảm bảo trên 10%.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh Ban lãnh đạo có những quyết định đúng đắn kịp thời; thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao cho.

### **BAN KIỂM SOÁT KIẾN NGHỊ:**

Tăng cường phát triển kinh doanh ở cả hai lĩnh vực sách và thiết bị và các sản phẩm giáo dục; Tăng cường và mở rộng việc bán lẻ của các chi nhánh, các cửa hàng huyện, tích cực tham gia các gói thầu cung cấp thiết bị, liên kết mở rộng ngành nghề tư vấn, kinh doanh, thường xuyên đi cơ sở để nắm bắt kịp thời nhu cầu các trường học và các phòng giáo dục....

Ban kiểm soát chỉ kiểm tra số liệu quyết toán dựa trên các chứng từ hóa đơn do Công ty cung cấp, chưa tiến hành xác minh đối chiếu. Nếu sau này các ngành chức năng kiểm tra xác minh phát hiện sai phạm thì Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm điều chỉnh lại cho phù hợp.

Trên đây là nội dung kiểm tra của Ban Kiểm soát Công ty, kính báo cáo với các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng các Cổ đông của Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Long An./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



*Trần Minh Đức*

C.P. AN

Số: 45/TTr-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 05 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Thông qua các báo cáo, phân phối lợi nhuận,  
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua:

**1. Các báo cáo năm 2021:**

- Báo cáo của Ban giám đốc; Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm;

**2. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 như sau:**

| STT | Nội dung                                  | ĐVT  | Giá trị       |
|-----|---|------|---------------|
| I   | Tổng lợi nhuận trước thuế                 | Đồng | 1.857.287.925 |
| II  | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp       | “    | 403.557.585   |
| III | Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối      | “    | 1.453.730.340 |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 5% LNST    | “    | 72.686.517    |
| 2   | Quỹ phúc lợi 7% LNST                      | “    | 101.761.124   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại | “    | 1.279.282.699 |
| 4   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu                  |      |               |

**3. Kế hoạch chi trả cổ tức:**

Giao cho Ban điều hành Công ty thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo đúng quy định, thời gian chi trả theo thông báo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Số: 46/TTr-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, Phân phối lợi nhuận, chia trả cổ tức, đơn giá tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Hội đồng quản trị Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

| STT | Nội dung  | Giá trị  |
|-----|---|--|
| 1   | Doanh thu   | 70 tỷ  |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế  | 2,4 tỷ   |
| 3   | Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022:<br>- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất:<br>- Quỹ phúc lợi<br>- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu                                       | 5% LNST<br>7% LNST<br>15% V&L trở lên  |
| 4   | Đơn giá tiền lương  | Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo quy định của Nhà nước.  |
| 5   | Thù lao cho HĐQT và BKS:<br>- Thành viên HĐQT chuyên trách:<br>- Thành viên HĐQT không chuyên trách nắm giữ chức vụ điều hành: CT HĐQT chuyên trách, Giám đốc, KTT:<br>- Trưởng Ban KS, Thư ký HĐQT:<br>- Thành viên BKS: | Chi trả: 4.000.000đ/01 người/tháng.<br>Chi trả: 2.000.000đ/01 người/tháng.<br>Chi trả: 1.500.000đ/01 người/tháng.<br>Chi trả: 1.000.000đ/01 người/tháng. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Số: 48/TT.STBTH

Long An, ngày 14 tháng 05 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sách và Thiết bị trường học Long An

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Căn cứ điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi theo Dự thảo đính kèm Tờ trình này và ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm sửa đổi Điều lệ Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Số: *HA/T.T.Đ. - STBTH*

Long An, ngày *14* tháng *5* năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 24/04/2019 với mã số doanh nghiệp là 1100105921;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An.

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Tăng cường năng lực tài chính, tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An.

### II. MỨC VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Tại thời điểm 31/12/2021, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An là 11.000.000.000 (Mười một tỷ) đồng.

Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022 là 27.000.000.000 (Hai mươi bảy tỷ) đồng, tương ứng với 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) cổ phần. Nâng mức vốn điều lệ của Công ty từ **11.000.000.000** (Mười một tỷ) đồng lên **38.000.000.000** (Ba mươi tám tỷ) đồng.

### III. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.



2. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

#### IV. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An

2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An

3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

4. **Mã cổ phiếu:** LBE

5. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

6. **Tổng số lượng cổ phiếu phát hành:** 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) cổ phiếu. Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu: 900.000 (Chín trăm nghìn) cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) cổ phiếu.

7. **Phương án phát hành cụ thể:**

❖ **Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

|   |   |
|---|---|
| Loại cổ phiếu phát hành:  | Cổ phiếu phổ thông  |
| Mệnh giá cổ phiếu:  | 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu   |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại:                             | 1.100.000 (Một triệu, một trăm nghìn) cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:                             | 900.000 (chín trăm nghìn) cổ phần, tương đương 82% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành.  |
| Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:                         | 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).  |
| Đối tượng phát hành:  | Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền đo Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện.  |
| Nguồn phát hành   | Từ Quỹ đầu tư phát triển, Thặng dư vốn cổ phần và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của CTCP Sách và Thiết bị trường học Long An. Cụ thể:<br>+ Quỹ đầu tư phát triển: 3.273.802.042 đồng<br>+ Thặng dư vốn cổ phần: 3.841.600.000 đồng<br>+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.278.092.201 đồng. |
| Giá chào bán:   | Phát hành cổ phiếu thường   |
| Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): | Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ  |
| Hạn chế chuyển nhượng:  | Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng  |

1051  
NG  
PHI  
VÀ T  
ONG  
ONE  
VAN

|                             |  |
|-----------------------------|--|
| Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:    | Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.   |
| Thời gian thực hiện dự kiến | Dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.  |
| Tỷ lệ thực hiện quyền       | 11:9 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 11 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 9 cổ phiếu mới).<br>Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.<br><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu sẽ được mua thêm trong đợt chào bán này là: <math>115 * (9/11) = 94,09</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 94 cổ phiếu.</i> |

❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

|   |   |
|---|---|
| Loại cổ phiếu chào bán:   | Cổ phiếu phổ thông  |
| Mệnh giá cổ phiếu:  | 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu   |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu | 2.000.000 (Hai triệu) cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:                                 | 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) cổ phần, tương đương 90% trên số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu  |
| Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:                        | 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng).   |
| Đối tượng chào bán:   | Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện.  |
| Giá chào bán:   | 10.000 đồng/cổ phiếu  |
| Nguyên tắc xác định giá chào bán                                    | Giá trị sổ sách của cổ phiếu LBE tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC đã được kiểm toán là 18.612 đồng/cổ phần<br>Theo thống kê, thị giá của cổ phiếu LBE (đang giao dịch tại HNX) dao động ở mức (tính trung bình giá đóng cửa của 20 phiên giao dịch gần nhất từ 04/04/2022 – 05/05/2022): 26.100 đồng/ cổ phần.<br>- Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phần. |
| Hạn chế chuyển nhượng:  | Cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng   |

1-C  
 4  
 10C  
 AN  
 1-LOW

|   |  |
|---|--|
| <p>Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:</p>  | <p>Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ 3).</p> <p>Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng mua quyền mua sau khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật chứng khoán 2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>   |
| <p>Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có):</p> | <p>Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trong trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc không mua hết, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí, lựa chọn và quyết định phân phối, chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn cho cổ đông hiện hữu, giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.</p> <p>HĐQT thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán (nếu có) đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> |
| <p>Tỷ lệ chào bán thành công:</p>   | <p>Không áp dụng. Số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty không được sử dụng để thực hiện dự án</p>   |
| <p>Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến.</p>        | <p>Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng</p>   |
| <p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:</p>   | <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai phương án chào bán, thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.</p>  |
| <p>Thời gian thực hiện dự kiến</p>  | <p>Dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.</p>   |
| <p>Tỷ lệ thực hiện quyền</p>  | <p>20:18 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu sẽ được mua thêm 18 cổ phiếu mới).</p> <p>Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng chào bán.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu sẽ được mua thêm trong đợt chào bán này là: <math>115 * (18/20) = 103,5</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được mua là 103 cổ phiếu.</i></p>  |
| <p>1. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:</p>                                  |  |

C.P. \* N.U.

KHOA QUẢN TRỊ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHIỆP  
TP. HỒ CHÍ MINH



a. Rủi ro pha loãng cổ phiếu Công ty sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giá giao dịch của cổ phiếu LBE sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu LBE sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{S_{t-1} \times P_{t-1} + S_t \times P_t}{S_{t-1} + S_t}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : Giá tham chiếu cổ phiếu LBE tại ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_{t-1}$ : Giá đóng cửa cổ phiếu LBE ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền phân bổ cổ phiếu chào bán thêm
- $P_t$ : Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
- $S_{t-1}$ : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước đợt chào bán
- $S_t$ : Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm

Giá sử giá cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền  $P_{t-1} = 24.000$  đồng/cổ phiếu.

Giá pha loãng cổ phiếu LBE sau khi phát hành cổ phiếu được xác định như sau:

$$P_{tc} = \frac{2.000.000 \times 24.000 + 1.800.000 \times 10.000}{2.000.000 + 1.800.000}$$

Giá tham chiếu (điều chỉnh) = 17.368 VND/cổ phiếu

**Lưu ý:** Giá cổ phiếu của Công ty có thể biến động và thay đổi tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích chứng minh sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng.

b. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế được xác định bằng lợi nhuận sau thuế của năm 2021.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y \times t}{12}$$

10  
NG  
PH  
VÀ  
JNG  
JNC  
4N.

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Ví dụ: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (giả định) là: 3 tháng. Vậy số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{1.100.000 * 12 + 2.700.000 * 3}{12} = 1.775.000 \text{ (Cổ phiếu)}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của LBE (dự kiến) là: 1.700.000.000 VND

So sánh EPS năm 2022 trong 2 trường hợp

| Stt | Nội dung                       | Không phát hành | Phát hành     |
|-----|--------------------------------|-----------------|---------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế (đồng)      | 1.700.000.000   | 1.700.000.000 |
| 2   | Số lượng CP lưu hành bình quân | 1.100.000       | 1.775.000     |
| 3   | EPS                            | 1.545           | 958           |

Sau khi chào bán EPS của Công ty sẽ giảm 38,01% so với trước khi chào bán

c. *Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

## V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán tương ứng 18.000.000.000 đồng sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động mở rộng hoạt động kinh doanh cho Công ty.

## VI. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ SỐ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

## VII. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung như sau:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán.
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);

- Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán;
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông. Đồng thời ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sao cho phù hợp với tình hình thực tế trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án chào bán theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- *Cổ đông Công ty;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu: ...*



Số: 49/TTr-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(V/v: mở thêm văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh và bổ sung người đại diện pháp luật)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Hội đồng quản trị Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất:

1/Đề xuất mở thêm văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ 8/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Đại hội đồng cổ đông giao cho Ông Trần Việt Thắng P.CT HĐQT phụ trách điều hành hoạt động văn phòng tại TP Hồ Chí Minh.

2/ Tiến hành làm thủ tục điều chỉnh sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:

- Trụ sở chính của Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An tại 39 Hai Bà Trưng, phường 1, TP Tân An, Long An

- Văn phòng đại diện Công ty tại TP Hồ Chí Minh có địa chỉ 8/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bổ sung Ông Trần Việt Thắng là người đại diện theo pháp luật của Công ty phụ trách văn phòng tại TP Hồ Chí Minh địa chỉ 8/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**DANG TRUNG TRUC**

Số: 50/TTr-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Ban kiểm soát Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất:

### 1. Đề xuất các tiêu chí chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam trong danh sách công bố “Các Công ty kiểm toán và kế toán hành nghề được chấp thuận” trong năm của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, số 78-80 đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá AFA, số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

### 3. Đề xuất việc chọn Công ty kiểm toán:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



**Đặng Trung Trực**

Số: 51 /Tr-STBTH

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Danh sách ứng cử viên bầu cử thành viên BKS NK 2020-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty CP Sách – thiết bị trường học Long An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An;

Hội đồng Quản trị Công ty CP sách và Thiết bị trường học Long An đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024 như sau:

| STT | Họ và tên    | Năm sinh | Số CMND,<br>ngày cấp, nơi cấp, địa<br>chỉ | Trình độ<br>chuyên môn | Số cổ phần<br>sơ hữu |
|-----|--------------|----------|---|------------------------|----------------------|
| 1   | Đồng Hải Nam | 1979     | 068079000011                              | Đại học                | 0                    |

- Số lượng thành viên bổ sung BKS là 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
Nhiệm kỳ 2020 – 2024**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Long An.

Hội đồng Quản trị xây dựng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 – 2024 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An (Công ty) như sau:

**I. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu danh sách bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giới thiệu Ban bầu cử (Ban kiểm phiếu);
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**II. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HDQT, BKS**

**1. Số lượng và nhiệm kỳ:**

- Số lượng thành viên HDQT: 00 người
- Số lượng thành viên BKS: 01 người
- Nhiệm kỳ : 05 năm (2020 - 2024)

**2. Số lượng ứng viên HDQT, BKS tối đa : Không hạn chế**

**3. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

**3.1. Thành viên HDQT:**

- Là cổ đông hoặc người do cổ đông đề cử;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ đại học trở lên, có kiến thức, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Không có tiền án tiền sự.

### 3.2. Thành viên BKS:

- Là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có kinh nghiệm và am hiểu nghiệp vụ kế toán- tài chính;
- Có trình độ từ đại học trở lên;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Không có tiền án tiền sự;
- Thành viên Ban kiểm soát không được là thành viên HĐQT; ban giám đốc; kế toán trưởng; không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; bố, mẹ, vợ chồng hoặc người thân thuộc của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

### III. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Danh sách ứng cử thành viên HĐQT, BKS phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### IV. Qui định đề cử, ứng cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử hai (02) ứng viên và từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

Trường hợp các cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc các ứng cử viên không đảm bảo được tiêu chuẩn theo quy định thì HĐQT, BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên cho đủ với số lượng quy định theo quy định tại Điều lệ công ty.

Cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện về tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS có thể tham gia tự ứng cử vào HĐQT và BKS.

### V. Hồ sơ tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS

- a. Bản chính đề cử danh sách các ứng cử viên tham gia HĐQT và BKS trong đó có cam kết các ứng cử viên đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và của Điều lệ công ty;
- b. Bản chính kê khai lý lịch của ứng cử viên, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- c. Bản sao Chứng minh thư;
- d. Bản sao văn bằng chuyên môn.

### VI. Danh sách ứng cử viên





- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## VII. Phương thức bầu cử

- Thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT/ BKS.

- Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

## VIII. Phiếu bầu cử

### 1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi cổ đông sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: **một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát**. Cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

### 2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- +Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- +Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu biểu quyết được bầu” của các ứng viên tương ứng.

(hướng dẫn cách bầu dồn phiếu)

### 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban kiểm phiếu phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; ghi rõ họ tên của cổ đông tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- +Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- +Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- +Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- +Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của cổ đông;
- +Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

### 4. Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu và kiểm phiếu

#### **4.1 Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Hướng dẫn, giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu, tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội

#### **4.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Cổ đông bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

#### **5. Nguyên tắc trúng cử**

*(Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc chọn ứng cử viên nào có cổ phần nắm giữ và được ủy quyền tham dự cao hơn..

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **IX. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

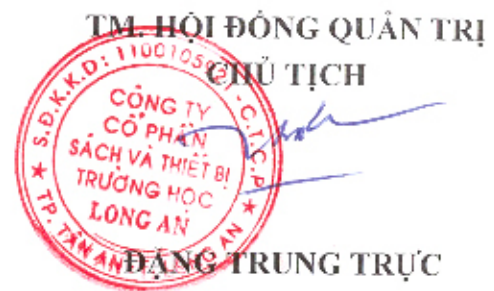
Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An kết thúc.

105  
TY  
AN  
KIẾT  
C  
10 P

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.



**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**Nhiệm kỳ 2020 – 2024**

Giả sử Đại hội cổ đông biểu quyết bầu chọn 06 thành viên HĐQT trong tổng số 06 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần được quyền biểu quyết.

Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số phiếu được quyền biểu quyết bầu HĐQT của cổ đông A là:  $1.000 \times 6 = 6.000$  phiếu biểu quyết được ghi trên phiếu bầu.

Việc bầu đôn phiếu được minh họa như sau:

| Phương án   | UV 1  | UV 2  | UV 3  | UV 4  | UV 5  | UV 6  | Ghi chú                             |
|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------------------------------|
| Phương án 1 | 6.000 |       |       |       |       |       | Bảng số phiếu được quyền biểu quyết |
| Phương án 2 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | Bảng số phiếu được quyền biểu quyết |
| Phương án 3 | 2.000 | 1.500 | 1.500 | 1.000 |       |       | Bảng số phiếu được quyền biểu quyết |

Cách bầu đôn phiếu của cổ đông A theo 3 phương án trên được minh họa như sau:

- Đồn hết 6.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
- Chia đều 6.000 phiếu biểu quyết của mình cho 06 ứng cử viên thành viên HĐQT, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu biểu quyết của cổ đông A.
- Chia nhỏ số phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên. Theo minh họa trên cổ đông A đã đôn phiếu biểu quyết cho UV1: 2.000 phiếu; ứng viên UV2 và UV3 mỗi ứng viên 1.500 phiếu; UV4:1000 phiếu.

Qua 3 phương án trên, cổ đông A đã thực hiện quyền biểu quyết đúng theo quy định (Tổng số phiếu biểu quyết không vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết có ghi trên phiếu bầu).

**Nguyên tắc tính phiếu:**

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu cho một thành viên} = \frac{\text{Tổng số phiếu biểu quyết cho thành viên đó}}{\text{Tổng số phiếu biểu quyết cổ đông tham dự Đại hội (sở hữu và ủy quyền)}} \%$$

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2020 - 2024**

Hôm nay, ngày 14 tháng 05 năm 2022, tại Hội trường Công ty CP Sách và TBTH Long An

I/- Thời gian: lúc 10 giờ 40, ngày 14 tháng 5 năm 2022.

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành là : **1.100.000** CP

- Tổng số cổ phần dự họp : 970 153 CP đại diện cho tổng số quyền biểu quyết 970 153 quyền .

II/- Ban Kiểm phiếu do Đại hội đề cử, gồm có:

- |                                       |                          |
|---------------------------------------|--------------------------|
| 1/ Bà Lê Thị Hồng Thanh               | Trưởng ban               |
| 2/ Bà Lê Thị Ánh Phương               | Thành viên               |
| 3/ Ông Đinh Minh Phước                | Thành viên               |
| 4/ Ông <u>Đã... Lê... Thu... Bích</u> | Giám sát việc kiểm phiếu |

III/- Danh sách đề cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024:

- 1/ Ông Hải Nam

IV/- Kết quả:

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử Ban kiểm soát , giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra : 30 phiếu , đại diện cho 970 153 CP ( tương đương 970 153 quyền biểu quyết ); bằng 100% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu thu về : 30 phiếu , đại diện cho 970 153 CP ( tương đương 970 153 quyền biểu quyết ); bằng 100% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

1/ Ông Ông Hải Nam Số quyền biểu quyết là: 970 153 đạt: 100 %

Như vậy kết quả trúng bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2020 – 2024):




- 1/ Ông Ông Hải Nam



Cuộc bầu cử và ban kiểm phiếu hoàn tất vào lúc: 10 giờ 50 phút  
Biên bản này đã được đọc trước Đại hội cổ đông thành lập với nội dung nêu trên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2022

**Thành viên ban kiểm phiếu**

- Ông Đinh Minh Phước ..... 
- Bà Lê Thị Ánh Phương ..... 
- Ông (bà) Lê Thị Bích ..... 

**Trưởng ban**

  
**Lê Thị Hồng Thanh**



Số: /BB.STBTH.

## **BIÊN BẢN** **HỌP BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT.**

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2022, chúng tôi là những thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An, tiến hành họp bầu Trưởng Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2024 .

### **I/- Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian : từ 11 giờ 15 phút .
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Long An; Số 39, đường Hai Bà Trưng, P1, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

### **II/- Thành phần tham dự :**

- + Ông: Ngô Văn Minh- Chủ trì.
- + Ông: Trần Minh Đức - Thư ký.
- + Ông: Đồng Hải Nam - Thành viên.

### **III/- Nội dung:**

Các thành viên Ban kiểm soát tiến hành bầu trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 theo phương thức biểu quyết.

Kết quả:

| STT | Họ và tên    | Tỷ lệ biểu quyết<br>Đồng ý | Tỷ lệ % đạt |
|-----|--------------|----------------------------|-------------|
| 01  | Đồng Hải Nam | 3/3                        | 100 %       |

### **IV/- Kết luận:**

Căn cứ vào kết quả biểu quyết, **Ông: Đồng Hải Nam** được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sách và Thiết bị trường học nhiệm kỳ 2020-2024 kể từ ngày 14/5/2022.

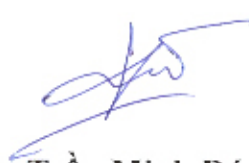
Biên bản được lập xong lúc 11giờ 30 phút, ngày 14/5/2022 và được thông báo công khai trước Ban kiểm soát.

Thành viên BKS



**Ngô Văn Minh**

Thành viên BKS



**Trần Minh Đức**

Thành viên BKS



**Đồng Hải Nam**

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI

ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CHỐT DANH SÁCH NGÀY 25/03/2022

| MCD | STT       | TRƯỜNG HỌC LONG AN<br>Tên tổ chức, cá nhân             | Số CP          | Số CP vắng mặt |          | Có mặt   |         | Ký tên                   |
|-----|-----------|--|----------------|----------------|----------|----------|---------|--------------------------|
|     |           |  |                | Không UQ       | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ |                          |
|     | <b>I</b>  | <b>TỔ CHỨC</b>   | <b>119.707</b> |                |          |          |         |                          |
| TC1 | 1         | Công ty cổ phần Anphatek                               | 115.600        |                |          | 115.600  |         | <i>luna</i>              |
| TC2 | 2         | Công ty cổ phần CK Ngân hàng Công Thương VN            | 7              | 7              |          |          |         |                          |
| TC3 | 3         | Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Long An    | 4.100          | 4.100          |          |          |         |                          |
|     | <b>II</b> | <b>CÁ NHÂN</b>   | <b>980.293</b> |                |          |          |         |                          |
|     |           | <b>TRONG NƯỚC</b>                                      | <b>974.693</b> |                |          |          |         |                          |
| 4   | 1         | Bùi Ngọc Tuấn  | 5.000          | 5.000          |          |          |         |                          |
| 5   | 2         | Bùi Văn Huỳnh  | 200            |                |          | 200      |         | <i>Out</i>               |
| 6   | 3         | Cao Văn Mạnh   | 3              | 3              |          |          |         |                          |
| 7   | 4         | Châu Minh Hiền   | 50             | 50             |          |          |         |                          |
| 8   | 5         | Dương Muối Muối  | 2              | 2              |          |          |         |                          |
| 9   | 6         | Dương Văn Ca   | 50             |                | 50       |          |         |                          |
| 10  | 7         | Dương Văn Khiêm  | 50             | 50             |          |          |         |                          |
| 11  | 8         | Hoàng Ngọc Loan  | 200            | 200            |          |          |         |                          |
| 12  | 9         | Hoàng Thị Hiền <i>Trinh Ngọc Dũng</i>                  | 116.700        |                |          | 116.700  |         | <i>Trinh Ngọc Dũng</i>   |
| 13  | 10        | Huỳnh Phương Vũ  | 3.150          | 3.150          |          |          |         |                          |
| 14  | 11        | Huỳnh Thị Huệ  | 2.150          |                |          | 2.150    |         | <i>huệ</i>               |
| 15  | 12        | Huỳnh Thị Thu Loan                                     | 2.100          | 2.100          |          |          |         |                          |
| 16  | 13        | Lê Hoàng Thu Thủy                                      | 2.100          | 2.100          |          |          |         |                          |
| 17  | 14        | Lê Phước   | 19.500         |                |          | 19.500   |         | <i>Phước</i>             |
| 18  | 15        | Lê Thị Bích  | 2.300          |                |          | 2.300    |         | <i>Thị Bích</i>          |
| 19  | 16        | Lê Thị Hạnh  | 300            | 300            |          |          |         |                          |
| 20  | 17        | Lê Thị Hồng Phượng <i>Nguyễn Thị Cẩm Tú (Lê Nghĩa)</i> | 3.500          |                |          | 3.500    |         | <i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i> |
| 21  | 18        | Lê Thị Kim Yến   | 4.263          |                |          | 4.263    |         | <i>Kim Yến</i>           |
| 22  | 19        | Lê Thị Minh Trang                                      | 15.400         |                | 15.400   |          |         |                          |
| 23  | 20        | Lê Thị Ngọc Lưu  | 500            | 500            |          |          |         |                          |
| 24  | 21        | Lê Thị Nhi   | 10             | 10             |          |          |         |                          |
| 25  | 22        | Lê Thị Nhuận   | 1              | 1              |          |          |         |                          |
| 26  | 23        | Lê Thị Thanh Thủy                                      | 2.400          | 2.400          |          |          |         |                          |
| 27  | 24        | Lê Thị Thu Vân   | 3.150          | 3.150          |          |          |         |                          |
| 28  | 25        | Lê Thị Tâm   | 2.000          | 2.000          |          |          |         |                          |



| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân   | Số CP                   | Số CP Vắng mặt |          | Có mặt   |         | Ký tên             |
|-----|-----|------------------------|-------------------------|----------------|----------|----------|---------|--------------------|
|     |     |                        |                         | Không UQ       | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giờ |                    |
| 29  | 26  | Lê Thị Ánh Phương      | 1.100                   |                |          |          | 1100    | <i>[Signature]</i> |
| 30  | 27  | Lê Văn Cẩm             | 50                      | 50             |          |          |         |                    |
| 31  | 28  | Lê Văn Hoàng           | 13                      | 13             |          |          |         |                    |
| 32  | 29  | Lê Văn Lũy             | 3.150                   | 3.150          |          |          |         |                    |
| 33  | 30  | Lê Văn Nhân            | 1                       | 1              |          |          |         |                    |
| 34  | 31  | Lê Văn Đạt             | 50                      | 50             |          |          |         |                    |
| 35  | 32  | Lưu Phước Quang        | 3.213                   |                | 3.213    |          |         |                    |
| 36  | 33  | Lương Phúc Đức         | 2.100                   | 2.100          |          |          |         |                    |
| 37  | 34  | Mai Văn Toàn           | 2.313                   | 2.313          |          |          |         |                    |
| 38  | 35  | Nguyễn Bích Thảo       | 100                     | 100            |          |          |         |                    |
| 39  | 36  | Nguyễn Bích Thảo       | 100                     | 100            |          |          |         |                    |
| 40  | 37  | Nguyễn Duy Tư          | 100                     | 100            |          |          |         |                    |
| 41  | 38  | Nguyễn Giang Sơn       | 200                     | 200            |          |          |         |                    |
| 42  | 39  | Nguyễn Hoàng Yến Nhi   | 248.600                 |                |          |          | 248.600 | <i>[Signature]</i> |
| 43  | 40  | Nguyễn Hữu Tiên        | 1.200                   | 1.200          |          |          |         |                    |
| 44  | 41  | Nguyễn Kim Đình        | 3.150                   |                |          |          | 3.150   | <i>[Signature]</i> |
| 45  | 42  | Nguyễn Quang Vinh      | 50                      |                | 50       |          |         |                    |
| 46  | 43  | Nguyễn Sinh Dũng Thắng | 1                       | 1              |          |          |         |                    |
| 47  | 44  | Nguyễn Thanh Hoàng     | 10                      | 10             |          |          |         |                    |
| 48  | 45  | Nguyễn Thanh Hùng      | 7.000                   | 7.000          |          |          |         |                    |
| 49  | 46  | Nguyễn Thành Nhơn      | 50                      | 50             |          |          |         |                    |
| 50  | 47  | Nguyễn Thành Tấn       | 2.100                   | 2.100          |          |          |         |                    |
| 51  | 48  | Nguyễn Thúy Hồng       | 6.300                   | 6.300          |          |          |         |                    |
| 52  | 49  | Nguyễn Thế Anh         | 22.000                  | 22.000         |          |          |         |                    |
| 53  | 50  | Nguyễn Thế Quý         | 63                      | 63             |          |          |         |                    |
| 54  | 51  | Nguyễn Thị Bình An     | 2.100                   |                | 2.100    |          |         |                    |
| 55  | 52  | Nguyễn Thị Bích Thủy   | 500                     | 500            |          |          |         |                    |
| 56  | 53  | Nguyễn Thị Cẩm Tú      | 1.800                   | 1.800          |          |          |         |                    |
| 57  | 54  | Nguyễn Thị Huyền       | 1.000                   | 1.000          |          |          |         |                    |
| 58  | 55  | Nguyễn Thị Hồng Vân    | 1.000                   | 1.000          |          |          |         |                    |
| 59  | 56  | Nguyễn Thị Khích       | 6.200                   |                |          |          | 6.200   | <i>[Signature]</i> |
| 60  | 57  | Nguyễn Thị Lan         | 300                     | 300            |          |          |         |                    |
| 61  | 58  | Nguyễn Thị Liên        | 2.163                   | 2.163          |          |          |         |                    |
| 62  | 59  | Nguyễn Thị Mai Lan     | Ngô Văn Minh<br>119.400 |                |          |          | 119.400 | <i>[Signature]</i> |
| 63  | 60  | Nguyễn Thị Minh Hiền   | 2                       | 2              |          |          |         |                    |
| 64  | 61  | Nguyễn Thị Minh Đức    | 2                       | 2              |          |          |         |                    |
| 65  | 62  | Nguyễn Thị Mộng Nga    | 100                     | 100            |          |          |         |                    |

110  
 CÔNG  
 CÔNG  
 ÁCH  
 TRƯỞ  
 LO  
 AN  
 11  
 CÔNG  
 CHỖ  
 UỶ  
 TON  
 AN

| MCD | STT | Tên tổ chức, cá nhân      | Số CP   | Số CP Vắng mặt |          | Có mặt   |         | Ký tên    |
|-----|-----|---------------------------|---------|----------------|----------|----------|---------|-----------|
|     |     |                           |         | Không UQ       | Ủy quyền | Ủy quyền | Năm giữ |           |
| 66  | 63  | Nguyễn Thị Nga            | 500     | 500            |          |          |         |           |
| 67  | 64  | Nguyễn Thị Nhàn           | 6.300   |                | 6.300    |          |         |           |
| 68  | 65  | Nguyễn Thị Phương Liên    | 100     |                | 100      |          |         |           |
| 69  | 66  | Nguyễn Thị Thanh Thảo     | 650     |                | 650      |          |         |           |
| 70  | 67  | Nguyễn Thị Trâm           | 100     | 100            |          |          |         |           |
| 71  | 68  | Nguyễn Thị Vân Anh        | 3.150   |                |          | 3.150    |         | <i>ph</i> |
| 72  | 69  | Nguyễn Thủy Hoài Chính    | 84      | 84             |          |          |         |           |
| 73  | 70  | Nguyễn Toàn Thắng         | 92      | 92             |          |          |         |           |
| 74  | 71  | Nguyễn Việt Thủy          | 500     | 500            |          |          |         |           |
| 75  | 72  | Nguyễn Văn Bằng           | 50      |                | 50       |          |         |           |
| 76  | 73  | Nguyễn Văn Chuẩn          | 2.000   |                | 2.000    |          |         |           |
| 77  | 74  | Nguyễn Văn Hà             | 2.100   | 2.100          |          |          |         |           |
| 78  | 75  | Nguyễn Văn Ngòi           | 300     |                |          |          | 300     | <i>Đ</i>  |
| 79  | 76  | Nguyễn Văn Tấn            | 3.150   | 3.150          |          |          |         |           |
| 80  | 77  | Nguyễn Đức Nhân           | 3.402   | 3.402          |          |          |         |           |
| 81  | 78  | Nguyễn Đức Thiện          | 29      | 29             |          |          |         |           |
| 82  | 79  | Ngô Đăng Thích            | 3.150   | 3.150          |          |          |         |           |
| 83  | 80  | Phan Văn Cư               | 500     | 500            |          |          |         |           |
| 84  | 81  | Phi Hoàng Long            | 100     | 100            |          |          |         |           |
| 85  | 82  | Phùng Thị Phú             | 2       | 2              |          |          |         |           |
| 86  | 83  | Phạm Thị Kim Yến          | 2       | 2              |          |          |         |           |
| 87  | 84  | Phạm Thị Thu Hà           | 500     | 500            |          |          |         |           |
| 88  | 85  | Phạm Thị Thủy             | 3.600   |                |          | 3.600    |         | <i>ph</i> |
| 89  | 86  | Phạm Văn Duy              | 108.800 |                |          | 108.800  |         | <i>ph</i> |
| 90  | 87  | Thạch Thanh Tùng          | 11.700  | 11.700         |          |          |         |           |
| 91  | 88  | Triều Tắt Tứ              | 2.100   | 2.100          |          |          |         |           |
| 92  | 89  | Trương Anh Quân           | 28.200  |                |          | 28.200   |         | <i>ph</i> |
| 93  | 90  | Trương Hoàng Khánh Phương | 50      |                | 50       |          |         |           |
| 94  | 91  | Trương Văn Hưng           | 26.000  |                |          | 26.000   |         | <i>ph</i> |
| 95  | 92  | Trần Hoàng Anh            | 13.000  |                |          | 13.000   |         | <i>ph</i> |
| 96  | 93  | Trần Minh Đức             | 4.000   |                |          |          | 4.000   | <i>ph</i> |
| 97  | 94  | Trần Nghĩa Tâm            | 50.900  |                |          |          | 50.900  | <i>ph</i> |
| 98  | 95  | Trần Ngọc Huệ             | 3.600   |                |          | 3.600    |         | <i>ph</i> |
| 99  | 96  | Trần Ngọc Long            | 10.023  | 10.023         |          |          |         |           |
| 100 | 97  | Trần Thị Bưởi             | 300     | 300            |          |          |         |           |
| 101 | 98  | Trần Thị Huỳnh Hồng       | 1.900   |                |          | 1.900    |         | <i>ph</i> |
| 102 | 99  | Trần Thị Kim Xuyên        | 8.200   |                |          |          | 8.200   | <i>ph</i> |

0592  
 S.TY  
 LẮN  
 THIẾT B  
 HỌC  
 AN  
 1106  
 G.TY  
 HẠN  
 THIẾT  
 HỌC  
 LẮN  
 1106

| MCD         | STT | Tên tổ chức, cá nhân                    | Số CP            | Số CP Vắng mặt |                | Có mặt         |                | Ký tên             |
|-------------|-----|---|------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|--------------------|
|             |     |   |                  | Không UQ       | Ủy quyền       | Ủy quyền       | Năm giữ        |                    |
| 103         | 100 | Trần Thị Nhân                           | 100              | 100            |                |                |                |                    |
| 104         | 101 | Trần Thị Thuý Linh                      | 2.000            |                |                |                | 2.000          | <i>[Signature]</i> |
| 105         | 102 | Trần TRUNG DƯƠNG                        | 3.150            |                |                |                | 3.150          | <i>[Signature]</i> |
| 106         | 103 | Trần Việt Thắng                         | 500              |                |                |                | 500            | <i>[Signature]</i> |
| 107         | 104 | Tôn Thọ Núi                             | 50               | 50             |                |                |                |                    |
| 108         | 105 | Từ Vĩ Huế                               | 9                | 9              |                |                |                |                    |
| 109         | 106 | Võ Thị Tuyết                            | 6.300            | 6.300          |                |                |                |                    |
| 110         | 107 | Đoàn Trọng Phước                        | 4                | 4              |                |                |                |                    |
| 111         | 108 | Đặng Lê Xuân Thi                        | 27               |                |                |                | 27             | <i>[Signature]</i> |
| 112         | 109 | Đặng Thái Hùng                          | 1                | 1              |                |                |                |                    |
| 113         | 110 | Đặng Thủy Hoan                          | 100              | 100            |                |                |                |                    |
| 114         | 111 | Đặng Thị Hồng                           | 200              | 200            |                |                |                |                    |
| 115         | 112 | Đặng Thị Bích Nam                       | 200              | 200            |                |                |                |                    |
| 116         | 113 | Đặng Thị Phương Phi                     | 6.300            |                | 6.300          |                |                |                    |
| 117         | 114 | Đặng Thị Tuyết Lan <i>Huyện Anh Phú</i> | 33.600           |                |                |                | 33.600         | <i>[Signature]</i> |
| 118         | 115 | Đặng Trung Trúc                         | 300              |                |                |                | 300            | <i>[Signature]</i> |
| 119         | 116 | Đỗ Thị Dung                             | 50               | 50             |                |                |                |                    |
| 120         | 117 | Đỗ Thị Tuy Phương                       | 8                | 8              |                |                |                |                    |
|             |     | <b>NUỐC NGOÀI</b>                       | <b>5.600</b>     |                |                |                |                |                    |
| 121         | 118 | Chung Seung Il                          | 1.000            | 1.000          |                |                |                |                    |
| 122         | 119 | SATO MITSUO                             | 800              | 800            |                |                |                |                    |
| 123         | 120 | Thomas Briem                            | 3.800            | 3.800          |                |                |                |                    |
| <b>CỘNG</b> |     |   | <b>1.100.000</b> | <b>14.247</b>  | <b>153.763</b> | <b>58.1563</b> | <b>350.427</b> |                    |

Long An, ngày 14 tháng 5 năm 2022  
Lập bảng

*[Signature]*  
Lê Thị Ánh Phương

